

Số: 40/2023/QĐCNTTLH

Y, ngày 30 tháng 11 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC BÊN THAM GIA HÒA GIẢI TẠI TÒA ÁN**

Căn cứ vào các Điều 32, 33, 34 và 35 Luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 357 Bộ luật dân sự.

Căn cứ yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của chị Phạm Thị Hồng N và anh Trịnh Văn T.

Sau khi nghiên cứu:

Đơn khởi kiện đề ngày 27/7/2023 về việc yêu cầu ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn của chị Phạm Thị Hồng N.

Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 14 tháng 11 năm 2023 về thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải sau đây:

Người khởi kiện: Chị Phạm Thị Hồng N, sinh năm 1999.

Nơi ĐKKHKT: Xóm T, xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình.

Chỗ ở hiện nay: Thôn Đ, xã N, thành phố N, tỉnh Ninh Bình.

Người bị kiện: Anh Trịnh Văn T, sinh năm 1993.

Địa chỉ: Xóm T, xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình.

Các tài liệu kèm theo biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do hòa giải viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được quy định tại khoản 2 Điều 32 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 14 tháng 11 năm 2023 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 14 tháng 11 năm 2023, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị Hồng N và anh Trịnh Văn T kết hôn hợp pháp vào ngày 12/8/2017 tại UBND xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn và đã sống ly thân, không còn quan

tâm đến cuộc sống của nhau kể từ năm 2021 cho tới nay. Nay chị Phạm Thị Hồng N và anh Trịnh Văn T đều xác định tình cảm vợ chồng không còn và nhất trí thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Phạm Thị Hồng N và anh Trịnh Văn T xác định vợ chồng có một con chung là cháu Trịnh Xuân T, sinh ngày 30/10/2016. Hiện cháu T đang do anh T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Nay chị N và anh T thỏa thuận: Giao cháu Trịnh Xuân T, sinh ngày 30/10/2016 cho anh Trịnh Văn T được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng. Chị Phạm Thị Hồng N có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi cháu T hàng tháng cho anh Trịnh Văn T với mức 1.000.000 đồng (*một triệu đồng*), thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 12/2023 cho tới khi cháu trưởng thành đủ 18 tuổi tự lập được cuộc sống. Chị Phạm Thị Hồng N có quyền đi lại thăm nom con chung. Về con riêng: Chị Phạm Thị Hồng N và anh Trịnh Văn T xác định vợ chồng không có con riêng, nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

Kể từ ngày anh Trịnh Văn T có đơn yêu cầu thi hành án đối với số tiền chị Phạm Thị Hồng N có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con cho anh T, cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng chị N còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

- Về tài sản: Chị Phạm Thị Hồng N và anh Trịnh Văn T đều xác định vợ chồng không có tài sản và công nợ nên chị N và anh T đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Các vấn đề khác: Các bên không phải chịu chi phí hòa giải.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Y.
- Chi cục THADS huyện Y.
- UBND xã K.
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Vũ Nhật Trung